

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2, Năm học 2024 – 2025 (Lần 1)

I. Thông tin chung (Đề chính thức)

Tên học phần:	Lí luận chung về phương pháp dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông		
Mã học phần:		Số tín chỉ:	02
Mã nhóm lớp học phần:			
Hình thức thi: Tự luận	Thời gian làm bài:		90 phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có Tài liệu giấy	☐ Không	

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu 1 (3 điểm). Giải thích một cách ngắn gọn “tính chất công cụ” và “tính chất thẩm mỹ - nhân văn” của môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông.

Câu 2 (7 điểm). Mô tả mối quan hệ giữa các nhân tố: “giáo viên”, “bài học”, “học sinh” trong cơ chế dạy học Ngữ văn mới; minh hoạ bằng trường hợp cụ thể: phân dạy đọc hiểu một văn bản truyện hoặc một văn bản thơ trong bài học (viết tối đa 800 chữ).

ĐÁP ÁP VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Yêu cầu và nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1	<i>Giải thích được một cách gãy gọn về các tính chất của môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông</i>	3.0	
Nội dung về thứ nhất [a]: <i>Giải thích “tính chất công cụ”</i>	– Nêu được cách hiểu phù hợp về “tính chất công cụ” của môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông: tất cả các kĩ năng, tri thức về đọc, viết, nói và nghe, rộng hơn là tri thức kĩ năng ngôn ngữ và giao tiếp của HS được rèn luyện, phát triển ở môn Ngữ văn chính là công cụ và là điều kiện để dạy học tất cả các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông. – Chỉ ra một số biểu hiện cụ thể về vai trò của môn Ngữ văn đối với việc dạy học các môn học ở trường phổ thông.	1.0	
Nội dung về thứ hai [b]: <i>Giải thích “tính chất thẩm mỹ - nhân văn”</i>	– Nêu được cách hiểu phù hợp về “tính chất thẩm mỹ”, “tính chất nhân văn”; “tính chất thẩm mỹ - nhân văn” – Giải thích minh hoạ được một số biểu hiện của tính chất thẩm mỹ - nhân văn của môn Ngữ văn trong nhà trường phổ thông	2.0	
Câu 2	<i>Mô tả được cơ chế dạy học (CCDH) Ngữ văn mới; phân tích minh hoạ được về mối quan hệ giữa các</i>	7.0	

	<i>nhân tố cơ bản trong cơ chế dạy học qua trường hợp cụ thể.</i>		
Nội dung về thứ nhất [a]: <i>Mô tả cơ chế dạy học (CCDH) Ngữ văn mới theo yêu cầu của đề bài</i>	– Mô tả và chỉ ra được vai trò của từng nhân tố “giáo viên” (GV), “bài học” (BH), “học sinh” (HS) trong CCDH Ngữ văn mới (có thể kết hợp lời văn với các phương tiện phi ngôn ngữ: hình vẽ, sơ đồ, bảng so sánh... khi mô tả cơ chế dạy học cũ/ mới). – Giải thích được mối quan hệ giữa các nhân tố: GV–BH – HS trong CCDH Ngữ văn mới.	2.0	
Nội dung về thứ hai [b]: <i>Minh họa bằng việc phân tích trường hợp qua một phần bài học đã chọn</i>	<i>Từ trường hợp cụ thể, phân tích, minh họa được mối quan hệ giữa các nhân tố: GV, BH, HS trong cơ chế dạy học đọc hiểu, đáp ứng các yêu cầu [b1], [b2], [b3] (nêu phía dưới).</i>	5.0	
Nội dung [b1]	– Chọn được văn bản (VB) truyện/ thơ phù hợp; xác định được yêu cầu cần đạt (YCCĐ) của bài học trong việc dạy đọc VB. – Nêu được một cách khái quát về từng nhân tố BH, GV, HS trong phần dạy đọc hiểu VB đã chọn.	2.0	
Nội dung [b2]	– Giải thích rõ quan hệ giữa GV và BH trong bài dạy đọc hiểu VB được chọn.	1.5	
Nội dung [b3]	– Giải thích rõ quan hệ giữa HS và BH trong bài dạy đọc hiểu VB đã chọn.	1.5	
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 03 năm 2025

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. Lê Thị Gấm



PGS. TS. Nguyễn Thành Thi